



Phụ lục số 24. Mẫu thông báo về giá trị tài sản ròng của Quỹ  
Appendix 24. Disclosure of information about Net Asset Value of the Fund  
(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)  
(Issued in association with Circular 183/2011/TT-BTC dated 16 Dec 2011 guiding establishment and management of the Open-Ended Fund)

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ  
NET ASSET VALUE OF THE FUND

Từ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đến ngày 4 tháng 6 năm 2018 / From 31 May 2018 to 4 Jun 2018

Tên công ty quản lý quỹ/ Fund Management Company:  
Tên ngân hàng giám sát / Supervising bank:  
Tên Quỹ/ Fund name:  
Ngày định giá/ Valuation date:  
Ngày giao dịch/ Trading date:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương/ Techcom Capital Management Company Limited  
Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) / Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.  
Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcom/ Techcom Bond Fund  
05/06/18  
05/06/18

| Tên Quỹ Mở<br>Fund Name                                             | Giá dịch vụ<br>phát hành (%<br>giá trị giao<br>dịch)/<br>Subscription<br>Fee (% of<br>transaction<br>amount) | Giá dịch vụ<br>mua lại (% giá<br>trị giao dịch)/<br>Redemption<br>Fee (% of<br>transaction<br>amount) | Giá trị tài sản ròng trên một<br>đơn vị quỹ tại ngày định<br>giá/<br>NAV per unit at Valuation<br>Date | Giá trị tài sản ròng trên<br>một đơn vị quỹ tại ngày<br>định giá kỳ trước/<br>NAV per unit last<br>Valuation Date | Tăng/Giảm giá trị tài<br>sản ròng trên một đơn<br>vị quỹ so với kỳ trước<br>(%)/<br>Change in NAV per<br>unit compared to last<br>Valuation Date (%) | Biến động giá trị tài sản ròng trên<br>một đơn vị quỹ trong năm/<br>Change in NAV per unit in 1-year |                                                 | Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN<br>Foreign Investors' Ownership Ratio |                                                                 |                                 |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|                                                                     |                                                                                                              |                                                                                                       |                                                                                                        |                                                                                                                   |                                                                                                                                                      | Mức cao nhất<br>(VND)<br>Highest level<br>(VND)                                                      | Mức thấp nhất<br>(VND)<br>Lowest level<br>(VND) | Số lượng đơn vị quỹ/<br>Number of fund unit                  | Tổng giá trị tại ngày giao dịch/<br>Total value on trading date | Tỷ lệ sở hữu<br>Ownership Ratio |
| 1                                                                   | 2                                                                                                            | 3                                                                                                     | 4                                                                                                      | 5                                                                                                                 | 6                                                                                                                                                    | 7                                                                                                    | 8                                               | 9                                                            | 10                                                              | 11                              |
| QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU<br>TECHCOM (TCBF)<br>Techcom Bond Fund (TCBF) | 0%<br>(*)                                                                                                    | 0% - 1%<br>(*)                                                                                        | 12,125.26                                                                                              | 12,124.32                                                                                                         | 0.01%                                                                                                                                                | 12,125.26                                                                                            | 11,187.15                                       | 17,145.25                                                    | 207,890,614                                                     | 0.01%                           |

Ghi chú / Notes:

(\*) Tham khảo chi tiết tại Điểm 4.1, mục IX, Bản cáo bạch Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom và Thông báo về thông tin giao dịch chứng chỉ quỹ mở của quỹ đầu tư Trái phiếu Techcom (TCBF) có hiệu lực từ ngày 08 tháng 08 năm 2017.  
Please refer to Article 4.1, part IX of the Prospectus of Techcom Bond Fund and Fund certificate trading notice of TCBF which has come into effect since 08 Aug 2017.

**Dại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
**Authorised Representative of Supervising Bank**

**Dại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ**  
**Authorised Representative of Fund Management Company**

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)  
Madhavi Daluwatte  
Giám đốc nghiệp vụ khối nghiệp vụ Ngân hàng doanh nghiệp

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương  
Đặng Lưu Dũng  
Giám đốc